TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 57 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04/6/2019
"về vụ ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Trí Trường**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ ông **Lâm Hải Trung**
2/ ông **Trần Văn Hưng**
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc Phương - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Hồ
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2019/TLST –HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2019. Về việc: "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 45/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 04 tháng 4 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Bùi Thị Tuyết Nh**,** sinh năm 1992
Địa chỉ: Số 15A/2, ấp Phú Thạnh B, xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
Bị đơn: Huỳnh Văn T, sinh năm 1984
ĐKTT: Khóm 4, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.
Địa chỉ: Số 15A/2, ấp Phú Thạnh B, xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Bùi Thị Tuyết Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nh và anh Huỳnh Văn T qua quen biết, tự nguyện tiến đến hôn được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, chung sống với nhau từ năm 2013 nhưng đăng ký kết hôn ngày 20/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Quới, huyện Long Hồ. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian hạnh phúc kéo dài đến khoảng tháng 3/2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cải nhau. Anh T không phụ lo kinh tế gia đình một mình chị Nh phải lo nên lo không nổi. Chị Nh đã nhều lần cố gắng khắc phục mâu thuẫn để chung sống nhưng không thành. Từ tháng 3/2018 cho đến nay thì chị Nh và

anh T không còn chung sống với nhau. Nay chị Nh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nh yêu cầu được ly hôn anh Huỳnh Văn T.

Về con chung: Có 01 con chung Huỳnh Gia Bảo, sinh ngày 28/4/2013. Hiện nay con do chị Nh đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị Nh yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Văn T vắng mặt không có lí do.

Ý kiến nguyên đơn tại tòa: Tại tòa chị Nh giữ nguyên yêu cầu khởi ly hôn với anh T, yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự được thẩm tra tại Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

anh Huỳnh Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần 02 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Huỳnh Văn T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nh Hội đồng xét xử thấy rằng đời sống vợ chồng của chị nh và anh T không còn hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân đã có mâu thuẫn. Qua xác minh tình trạng hôn nhân chính quyền địa phương cho biết chị Nh và anh T ít có ở nhà, do đi mua bán nên không biết mâu thuẫn vợ chồng, nhưng thời gian đã lâu ông T không còn ở địa phương theo lời trình bày của bà Nh từ tháng 3 năm 2018 thì anh T đã bỏ nhà đi, vợ chồng anh chị đã sống ly thân cho đến nay, Sau một thời gian sống ly thân vợ chồng vẫn không hàn gắn lại được tình cảm. Giữa chị Nh và anh T đã có 01 con chung, nhưng anh T đã không quan tâm chăm sóc con chung cùng chị Nh, cho thấy mục đích hôn nhân giữa anh và chị Nh không đạt được. Tại tòa chị Nh cũng cung cấp bản khai ý kiến của những người xung quanh chứng minh cho việc vợ chồng chị đã mâu thuẫn và anh T hiện không sống chung cùng chị, có căn cứ xác định ông T đã không thực hiện nghĩa vụ làm cha, làm chồng. Do đó hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nh.

[2.2]*Về con chung*: Có 01 con chung tên Huỳnh Gia B, sinh ngày 28/4/2013. Hiện nay con chung đang sống cùng chị Nh. Anh T không có bản khai ý kiến gì về việc chị Nh yêu cầu nuôi con. Do đó Hội đồng xét xử giao cháu Huỳnh Gia B cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3].*Về tài sản chung:* không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4].*Về nợ chung*: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] *Về án phí:* Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị Tuyết Nh, chị Nh nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

- ***Tuyên xử:***

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Tuyết Nh và anh Huỳnh Văn T

2/ Về con chung: Tiếp tục giao cháu Huỳnh Gia B, sinh ngày 28/4/2013 cho chị Bùi Thị Tuyết Nh nuôi dưỡng. Anh T có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở anh T thực hiện quyền này.

3/ Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc chị Bùi Thị Tuyết Nh nộp 300.000đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Chị Nh đã nộp tạm ứng 300.000đồng theo lai thu số 0002142 ngày 21/02/2019 nên được khấu trừ. Chị Nh không phải nộp thêm tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai đương sự có mặt tại Tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THA dân sự huyện Long Hồ;
- UBND xã Phú Quới;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trí Trường